

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2021/ HS-ST

Ngày 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M T- TỈNH LAI CHÂU
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, bà Lý Thị The

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết -Thư ký Toà án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên .

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 15/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ky Phi G , tên gọi khác: không có; giới tính: Nam.

- Sinh năm 1975, tại: xã P Ủ, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- Nơi cư trú: bản Pắc M, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Con ông Ky Xa Đ, đã chết và con bà Vàng Và B, đã chết.

- Bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Bị cáo có vợ: Lò Hừ N, sinh năm 1985, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện các con bị cáo đang ở cùng bố mẹ.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 21/6/2020, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường T, huyện MT. Bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 cho đến nay, tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện MT.

* Người làm chứng:

- Vui Văn C - bản Nậm C, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Có mặt;

- Lý Văn P - bản Nậm C, xã Mường T, huyện M T, tỉnh Lai Châu. Có mặt;

- Lò Văn Ph - bản Nậm C, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ky Lo Ch, bản Pắc m, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đức Tùng - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/6/2020 tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện MT, Ky Phi G, sinh năm 1975, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện MT mua được của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, G đem về nhà mình và sử dụng hết một nửa. Số thuốc phiện còn lại, G tiếp tục gói vào mảnh nilon màu trắng như cũ, rồi cất giấu vào trong túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, G đang ở nhà thì có Vui Văn Ch, sinh năm 1973, Lý Văn P, sinh năm 1987 và Lò Văn Ph, sinh năm 1977 đều trú tại bản Nậm C, xã Mường T đến chơi. Sau đó Lò Văn Ph đã hỏi mua thuốc phiện của Ky Phi G để sử dụng hút, sẵn có gói thuốc phiện đang cất giấu trong túi quần của G. Thì G lấy ra bán cho Ph với giá 100.000 đồng. Sau khi bán thuốc phiện xong, G đã cùng Ph, Ch và P sang nhà em trai của G, là Ky Lo Ch, sinh năm 1996, trú cùng bản Pắc M, xã Mường T để sử dụng thuốc phiện. Khi G, Ph, Ch và P đang sử dụng thuốc phiện thì bị Công an xã Mường T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,02 gam, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số Seri: CC19513601.

Tại Kết luận giám định số 31 ngày 13/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện MT và Kết luận giám định số 127 ngày 17/6/2020 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 gói thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng nêu trên có khối lượng 0,02 gam, là ma túy, loại: Thuốc phiện. Tại Kết luận giám định số 306 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, có mã số hiệu CC19513601 gửi đến giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-MT ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M T đã truy tố bị cáo Ky Phi G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ky Phi G và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Ky Phi G phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Ky Phi G từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu 01 mảnh nilon màu trắng và 01 bộ bàn đèn; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, có mã số hiệu CC19513601. Hiện số vật chứng còn lại đang được niêm phong và bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan chi cục Thi hành án huyện MT. Về án phí HSST áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Ky Phi G phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đề nghị Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập gì. Về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí đối với bị cáo.

Về nguồn gốc thuốc phiện bị cáo có được đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện M T với giá 120.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Ky Lo Ch là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà nơi Ky Phi G cùng Vùi Văn Ch, Lý Văn P và Lò Văn Ph hút thuốc phiện. Kết quả điều tra xác định tại thời

điểm G, Ch, P và Ph hút thuốc phiện, Ch không có nhà, Ch cũng không cho G, Ch, P và Ph thuê, mượn nhà mình để sử dụng thuốc phiện. Do đó không xem xét trách nhiệm đối với Ch.

Đối với Vui Văn Ch, Lý Văn P và Lò Văn Ph, kết quả điều tra xác định số tiền 100.000 đồng Ph dùng để mua thuốc phiện với G, là do Ph, P, Ch cùng nhau góp. Tuy nhiên chỉ có mình Ph đứng ra hỏi mua và giao dịch với G, mục đích Ch, P và Ph mua thuốc phiện là để sử dụng, cả ba người Ch, Ph và P đều chưa có tiền án, tiền sự; gói thuốc phiện thu giữ có khối lượng 0,02 gam. Do đó, hành vi của Ch, P và Ph không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội và luận cứ bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm pháp luật bị cáo biết lỗi sai phạm của mình về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Ky Phi G, sinh năm 1975, với mục đích mua chất ma túy thuốc phiện hết 120.000 đồng mang về để sử dụng (hút). Đến 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, khi G đang ở nhà thì Ch, P và Ph đến chơi thì có Ph hỏi mua thuốc phiện G đồng ý bán thuốc phiện cho Ph 01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng với giá 100.000 đồng, cả bốn người Ky Phi G, Lò Văn Ph, Vui Văn Ch và Lý Văn P đang sử dụng thuốc phiện tại nhà ở của Ky Lo Ch là em trai của G thì bị công an xã Mường T phát hiện và bắt quả tang. Trước sự việc trên, Công an xã Mường T, huyện M T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 01 gói nilon màu trắng bên trong là thuốc phiện. G mua bán 0,02 gam thuốc phiện để sử dụng vì bản thân và bán kiếm lời, G là nghiện chất ma túy lâu năm, hành vi mua bán ma túy của bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Như vậy hành vi của bị cáo Ky Phi G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại điều luật qui định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo Ky Phi G mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,02 gam thuốc phiện cho Ph, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo sinh sống ở bản Pắc M, xã Mường T, huyện MT, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa có trình độ học vấn không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh nylon màu trắng còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy; 100.000 đồng do G bán thuốc phiện mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. HĐXX căn cứ theo Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Ky Phi G** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ky Phi G **02**(Hai) năm **04**(Bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 12/6/2020 đến ngày 21/6/2020). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng còn lại sau khi xác định khối lượng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Lai Châu bảo quản theo quy định.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ky Phi G.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện Mường Tè - THAHS
- VKSND huyện M T
- THADS huyện M T
- Người Bào chữa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 Đã ký
Lò Thị Chiến